

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

Imvertil

INSID34

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

Imvertil

medisin

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén chứa:

Acetyl/leucin: 500 mg
Tà dược: vấ 1 việ

Tà dược: vớ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN:
Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh

sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG

Mã vạch

Sản xuất tại:
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Me Di SUN
Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thành phố
Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Me Di SUN
Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thành phố
Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hoa Lợi, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

COMPOSITION:

Each tablet contains:

Acetyllecine: 500 mg
Excipients q.s.f 1 tablet

Excipients q.s.f 1 tablet

INDICATION, USAGE, CONTRAINDICATION AND OTHER

INFORMATIONS:
Please read the leaflet attached inside.

STORAGE: Store in a tight container and dry place.

store in a tight container and dry place, protect from light, at temperature below

30°C.

REG.NO.:

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY
BEFORE USE**

EDISUN Manufactured by:
Me Di Sun Pharmaceutical Joint Stock Company
No. 521, Block An Loi, Hoa Loi Ward, Ben Cat City,
Binh Duong Province.

Me Di Sun Pharmaceutical Joint Stock Company
No. 521, Block An Loi, Hoa Loi Ward, Ben Cat City,
Binh Duong Province.

NO. 321, BLOCK A11 C01, HOA LOI WARD, BEN CAT CITY,
Binh Duong Province.

Imvertil Acetylcholin... 500 mg
Imvertil Acetylcholin... 500 mg
Imvertil Acetylcholin... 500 mg

Acetyllicuin...500 mg

Imvertil
Acetyllicurin 500 mg

Acetylloucin 500 mg

Imvertil Acetyllicuin...500 mg

Imvertil Acetyllicuin...500 mg

Imvertil Acetyllicuin...500 mg

00 mg Acetyllicuin... 500 mg

Imvertil Acetylleucin... 500 mg

Acetylleucin... 500 mg

Imvertil Acetyllicuin.....500 mg

Imvertil Acetyllicuin 500 mg

Imvertil Acetyllicuin.....500 mg

200 mg Acetyllicin... 500 mg

10 Blisters x 10 tablets

Imvertil

Medizin

Số lô SX:
NSX:
HD:



Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

IMVERTIL

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nén chứa:

Thành phần hoạt chất: Acetyllecucin 500 mg

Thành phần tá dược: Tinh bột mì, tinh bột ngô tiền hồ hóa, calci carbonat, magnesi stearat

2. DẠNG BẢO CHẾ

Viên nén

Mô tả: Viên nén màu trắng, hình thuôn dài.

3. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc chống trầm cảm

Mã ATC: N07CA04

Acetyllecucin đã được sử dụng từ lâu trong lâm sàng để giảm sự mất thăng bằng và điều trị các cơn chóng mặt cấp tính. Nghiên cứu trên mô hình động vật sau khi phẫu thuật 1 bên mê đạo tai cho thấy acetyllecucin đẩy nhanh sự cân bằng tiền đình do có tác dụng khử cực hay siêu phân cực tế bào thần kinh bằng cách khôi phục điện thế màng tế bào của nó đạt giá trị - 65 đến - 60 mV.

4. DƯỢC ĐỘNG HỌC

Acetyllecucin nhanh chóng được hấp thu từ đường tiêu hóa với sự tăng nhanh nồng độ thuốc trong huyết tương. Nồng độ đỉnh trong huyết tương xuất hiện trong vòng 2 giờ sau khi uống.

5. CHỈ ĐỊNH

Điều trị các triệu chứng chóng mặt

6. CÁCH DÙNG – LIỀU DÙNG

Cách dùng:

Dùng đường uống

Liều dùng:

Người lớn: Uống 1,5 – 2 g mỗi ngày (tương đương với 3 – 4 viên 500 mg mỗi ngày) 2 lần vào buổi sáng và buổi tối trong khoảng thời gian điều trị từ 10 ngày đến 5 hoặc 6 tuần. Khi bắt đầu điều trị hoặc khi điều trị không hiệu quả, có thể tăng liều lên đến 3 g (tương đương với 6 viên 500 mg) hoặc 4 g (tương đương với 8 viên 500 mg) mỗi ngày.

7. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

8. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Không nên dùng quá liều điều trị.

Thuốc này có chứa tinh bột mì. Bệnh nhân dị ứng với lúa mì (tránh nhầm với bệnh Celiac) không nên dùng thuốc này.

9. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Do không có đầy đủ dữ liệu thực nghiệm trên động vật và người, vì vậy nên thận trọng trong khi sử dụng. Phụ nữ có thai và cho con bú không nên sử dụng.

10. ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.



11. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Hiếm gặp ADR<1/1000

Hoàn toàn: Phát ban (Có thể kèm theo ngứa), nổi mề đay.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

12. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Chưa có dữ liệu thực nghiệm

13. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có bất kỳ báo cáo nào về các trường hợp quá liều do dùng thuốc.

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 10 vỉ x 10 viên

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

16. HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn cơ sở

18. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN

Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương